

Pháp luật

KINH T

LS.ThS. LEÂ MINH NHÖIT

I. Đại cương về luật kinh tế và các hình thức kinh doanh tại Việt Nam

- II. Hợp đồng trong kinh doanh thương mại
(Hợp đồng thương mại)
- III. Giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh thương mại .

Đ i c p ̣ng v lu t kinh t

& CÁCH HÌNH TH C KINH DOANH
T I M T NAM

LS.ThS. LÊ MINH NHÖT

1. Khái niệm về luật kinh tế
2. Đối tượng điều chỉnh của luật kinh tế
3. Phương pháp điều chỉnh của luật kinh tế
4. Chủ thể tham gia trong luật kinh tế
5. Vai trò của luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường
6. Các hình thức kinh doanh tại Việt Nam hiện nay

1. KHÁI NIỆM VỀ LUẬT KINH TẾ

“Luật kinh tế (hay luật kinh doanh) là một ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam, gồm các chế định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh hay gồm tổng thể các qui phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật thuộc lãnh vực kinh doanh”

2. ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT KINH TẾ

* Đối tượng điều chỉnh chỉ các quan hệ pháp luật chịu sự tác động của qui phạm pháp luật tương ứng.

* Đối tượng điều chỉnh của luật kinh tế gồm các quan hệ pháp luật về kinh doanh chịu sự chi phối của các qui phạm pháp luật về kinh doanh.

Gồm 3 nhóm quan hệ :

a. Quan hệ giữa CQNN quản lý về kinh doanh với các đơn vị kinh doanh.

b. Quan hệ giữa các chủ thể kinh doanh với nhau.

c. Quan hệ giữa các đơn vị nội bộ trong một chủ thể kinh doanh .

3. PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT KINH TẾ

- * **Phương pháp điều chỉnh chỉ cách thức qui phạm PL tác động đến quan hệ PL mà qui phạm này điều chỉnh**
- * **Trong LKT áp dụng 2 phương pháp:**
- **Phương pháp mệnh lệnh : cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra các qui định, các chủ thể kinh doanh phải thực hiện**

(nhóm quan hệ 1)

- **Phương pháp thỏa thuận, định đoạt : trong khuôn khổ PL, các chủ thể kinh doanh có quyền thỏa thuận một số giải pháp áp dụng dựa trên ý chí của mình**

(nhóm quan hệ 2 và 3)

4. CHỦ THỂ THAM GIA TRONG LKT

* Chủ thể chỉ cá nhân, tổ chức, theo qui định của PL, tham gia vào các quan hệ PL kinh doanh để thực hiện các qui phạm PL về kinh doanh.

* Trong luật kinh tế có các loại chủ thể tham gia :

4.1. Cá nhân

4.2. Pháp nhân

4.3. Tổ chức không có tư cách pháp nhân

4.4. Hộ gia đình

4.5. Thương nhân

4.1. CHỦ THỂ LÀ CÁ NHÂN

- * Cá nhân là những con người riêng biệt, cụ thể.
- * Muốn tham gia kinh doanh, cá nhân phải hội đủ điều kiện :
 - Đủ (hoặc từ) 18 tuổi trở lên.
 - Đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi
 - Không rơi vào các trường hợp bị cấm kinh doanh (đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành án phạt tù, trong giai đoạn bị tước quyền hành nghề).
 - Không rơi vào một số trường hợp bị hạn chế kinh doanh.
 - Đã đăng ký kinh doanh nếu PL đòi hỏi.

4.2. CHỦ THỂ LÀ “PHÁP NHÂN”

* Pháp nhân chỉ những con người giả định, được đặt ra để gắn cho những tổ chức hội đủ các điều kiện luật định.

* Điều kiện để tổ chức có tư cách pháp nhân :

. Được thành lập hợp pháp

. Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ

. Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản này (có tài sản riêng)

. Nhân danh mình khi tham gia các quan hệ PL một cách độc lập.

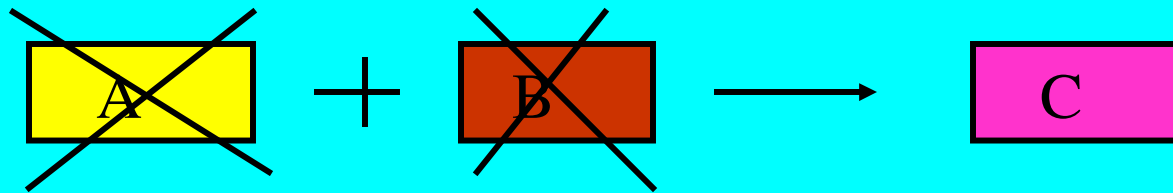
* Pháp nhân **được** tham gia giao dịch khi **được** cơ quan thẩm quyền thành lập hợp pháp (**được** cho phép thành lập và **đã hoàn tất việc** đăng ký kinh doanh nếu **PL đòi hỏi**)

* Pháp nhân **chấm dứt hoạt động** (không còn tồn tại) trong những trường hợp :

- a. Hợp nhất pháp nhân
- b. Sáp nhập pháp nhân
- c. Chia pháp nhân
- d. Giải thể pháp nhân
- đ. Pháp nhân bị tuyên bố phá sản

a. Hợp nhất pháp nhân :

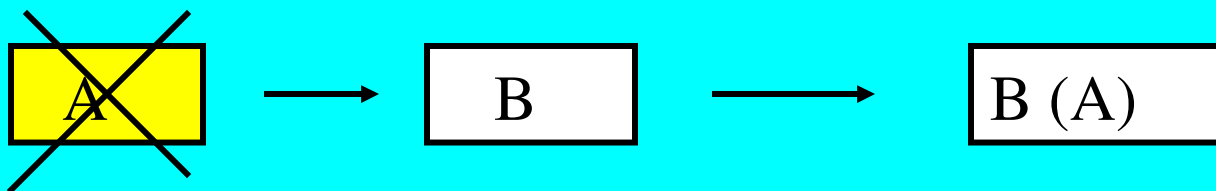
- Chỉ việc hai hoặc nhiều pháp nhân hợp thành một pháp nhân mới cùng loại.



- Sau khi hợp nhất, các pháp nhân bỏ hợp nhất (A,B) không còn tồn tại, quyền và nghĩa vụ chuyển cho pháp nhân hợp nhất (C)

b. Sáp nhập pháp nhân :

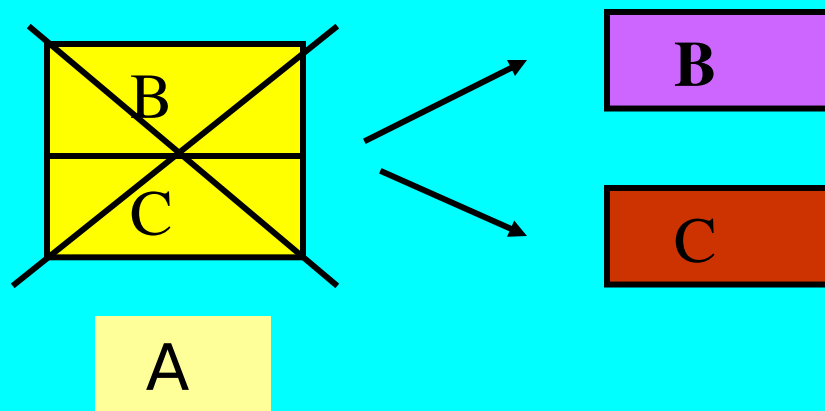
- Chỉ việc một hoặc nhiều pháp nhân nhập vào một pháp nhân cùng loại



- Sau khi sáp nhập, pháp nhân bỏ sáp nhập (A) không còn tồn tại, quyền và nghĩa vụ chuyển cho pháp nhân nhận sáp nhập (B)

c. Chia pháp nhân :

- Chỉ việc một pháp nhân phân chia thành nhiều pháp nhân mới cùng loại.



- Sau khi chia, pháp nhân bỏ chia (A) không còn tồn tại, quyền và nghĩa vụ chuyển cho các pháp nhân mới (B, C)

d. Giải thể pháp nhân :

- Chỉ trường hợp pháp nhân chấm dứt hoạt động theo qui định của PL.

- Có 2 trường hợp giải thể :

* **Giải thể tự nguyện** :

. Khi pháp nhân vì một lý do nào đó muốn chấm dứt hoạt động.

* **Giải thể bắt buộc** :

. Khi pháp nhân vi phạm pháp luật, bị buộc phải chấm dứt hoạt động.

đ. Pháp nhân bị tuyên bố phá sản :

- Chỉ trường hợp pháp nhân là Doanh nghiệp không có khả năng thanh toán được các khoản nợ đến hạn khi chủ nợ có yêu cầu.

(Luật phá sản, hiệu lực từ 15/10/2004)

- Việc tuyên bố pháp nhân bị phá sản do Tòa án quyết định.

* Pháp nhân thực hiện giao dịch thông qua :

- Người đại diện theo PL của pháp nhân : là người đứng đầu tổ chức (Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Giám đốc,...) mà hành vi người này đương nhiên phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý cho pháp nhân.

- Người đại diện theo ủy quyền của pháp nhân: là người được người đại diện theo PL ủy quyền bằng văn bản để qua đó hành vi của người này phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý cho pháp nhân.

4.3. CHỦ THỂ LÀ “TỔ CHỨC KHÔNG CÓ TƯ CÁCH PHÁP NHÂN”

- @ Tổ chức không có tư cách pháp nhân chỉ các tổ chức không hội đủ các điều kiện để trở thành pháp nhân.
- Các tổ chức này không có tài sản riêng nên chịu **trách nhiệm vô hạn** bằng tài sản của tổ chức và tài sản riêng của những người liên quan.
 - Thời điểm bắt đầu được hoạt động, thời điểm chấm dứt hoạt động được quy định như đối với pháp nhân.
 - Tổ chức không có tư cách pháp nhân cũng thực hiện hành vi thông qua Người đại diện theo PL và Người đại diện theo ủy quyền.

4. 4. CHỦ THỂ LÀ HỘ GIA ĐÌNH

- Chỉ các thành viên trong một gia đình (hộ khẩu) cùng góp công, của để kinh doanh, cùng hưởng lãi và chịu lỗ.
- Hộ gia đình kinh doanh được gọi là “Hộ kinh doanh cá thể”, là đơn vị kinh doanh không có tư cách pháp nhân, chịu trách nhiệm bằng tài sản đăng ký kinh doanh, tài sản còn lại của cả hộ và cả tài sản riêng của các thành viên trong hộ.

4.5 . CHỦ THỂ LÀ THƯƠNG NHÂN

- Thương nhân bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh.
- Điều kiện để được gọi là thương nhân :
- **Chủ thể** : cá nhân hoặc các tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp (có tư cách pháp nhân hoặc không có tư cách pháp nhân).
- **Tham gia hoạt động thương mại** : là hoạt động nhằm mục đích sinh lời
 - **Hoạt động (thương mại) một cách độc lập, thường xuyên**
 - **Đã thực hiện việc đăng ký kinh doanh**

5.VAI TRÒ CỦA LUẬT KINH TẾ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

- Luật kinh tế có 4 vai trò trong nền kinh tế thị trường :

* Cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Nhà nước thể hiện trong lĩnh vực kinh doanh.

* Xác định hành lang pháp lý an toàn cho hoạt động kinh doanh.

* Xác định tư cách pháp lý của từng loại chủ thể kinh doanh.

* Điều chỉnh các hành vi kinh doanh, giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh.

6. CÁC HÌNH THỨC KINH DOANH TẠI VIỆT NAM

Áp dụng cho đối tượng

trong nước :

- **Sở hữu Nhà nước** : Doanh nghiệp NN
- **Sở hữu tập thể** : HTX
- **Sở hữu tư nhân** :
 - . Hộ kinh doanh cá thể.
 - . Doanh nghiệp tư nhân.
 - . Công ty hợp danh.
 - . Công ty cổ phần.
 - . Công ty TNHH nhiều thành viên.
 - . Công ty TNHH một thành viên

Áp dụng cho nước ngoài đầu tư trực tiếp vào Việt Nam

- **Hợp đồng hợp tác kinh doanh**
- **Doanh nghiệp liên doanh**
- **Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài**

6.1. Hợp tác xã

- “Luật HTX 2003 (hiệu lực từ 01/7/2004):
- *“HTX là tổ chức kinh tế tập thể do các cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân có nhu cầu, lợi ích chung, tự nguyện góp vốn, góp sức lập ra theo qui định của PL để phát huy sức mạnh của tập thể và của từng xã viên, cùng giúp nhau thực hiện có hiệu quả các hoạt động SX, KD và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, góp phần phát triển KTXH của đất nước”*.
- HTX là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân

6.2. Hộ kinh doanh cá thể

• *Nghị định 109/2004/NĐ-CP

• (02/4/2004):

• *“HKDCT do một cá nhân hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng không quá 10 lao động, không có con dấu và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh”*

• Hộ kinh doanh cá thể là đơn vị kinh doanh không có tư cách pháp nhân

6.3. Doanh nghiệp tư nhân

- * Luật Doanh nghiệp (hiệu lực từ 01/01/2000):
- “*Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp*”.
- Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân

* Doanh nghiệp tư nhân

•* Luật Doanh nghiệp 2005 (hiệu lực từ 01/7/2006):

“Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp tư nhân không được phát hành bất cứ loại chứng khoán nào.

Mỗi cá nhân chỉ được quyền thành lập một Doanh nghiệp tư nhân ”.

• Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân

6.4. Công ty hợp danh

- * Luật Doanh nghiệp (hiệu lực từ 01/01/2000):
- “*CTHD là doanh nghiệp, trong đó :*
- *Phải có ít nhất 2 thành viên hợp danh, ngoài ra có thể có thành viên góp vốn.*
- *TVHD phải là cá nhân, có trình độ chuyên môn, uy tín nghề nghiệp và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty.*
- *TVGV (cá nhân, tổ chức) chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi vốn góp - CTHD không được phát hành bất cứ loại chứng khoán nào”.*
- CTHD là doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân, chịu trách nhiệm bằng tài sản của doanh nghiệp và cả tài sản riêng của các TVHD

* Công ty hợp danh

* Luật Doanh nghiệp 2005 :

“CTHD là doanh nghiệp, trong đó :

- Phải có ít nhất hai thành viên là chủ sở hữu chung của công ty, cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung (gọi là thành viên hợp danh), ngoài các thành viên hợp danh có thể có thành viên góp vốn .
- Thành viên hợp danh phải là cá nhân, chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty
- Thành viên góp vốn chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.
- CTHD có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- CTHD không được phát hành bất cứ loại chứng khoán nào”

6.5. Công ty cổ phần

- * Luật Doanh nghiệp (hiệu lực từ 01/01/2000):
- “*CTCP là doanh nghiệp, trong đó :*
- *Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.*
- *Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi vốn góp.*
- *Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác trừ cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết và cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập.*
- *Cổ đông có thể là cá nhân, tổ chức, số lượng tối thiểu là 3 (không hạn chế số lượng tối đa)*
- *CTCP có quyền phát hành chứng khoán theo qui định của PL”.*
- CTCP là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân

* Công ty cổ phần

•* Luật Doanh nghiệp 2005 :

“ CTCP là doanh nghiệp, trong đó:

- **Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.**
- **Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp.**
- **Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp là cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết và cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập.**
- **Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân, số lượng cổ đông tối thiểu là 3, không hạn chế số lượng tối đa**
- **Công ty có quyền phát hành chứng khoán ra công chúng theo quy định của PL về chứng khoán.**
- **Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh”**

6.6. Công ty TNHH có hai thành viên trở lên

- * Luật Doanh nghiệp (hiệu lực từ 01/01/2000):
- “*CTNNHH có hai thành viên trở lên là doanh nghiệp, trong đó*
:
 - *Thành viên chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi vốn góp.*
 - *Phần vốn góp của các thành viên được chuyển nhượng theo qui định riêng.*
 - *Thành viên có thể là cá nhân, tổ chức với số lượng không quá 50.*
 - *Công ty không được quyền phát hành cổ phiếu”.*
- CTNNHH có 2 thành viên trở lên là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân

* Công ty TNHH hai thành viên trở lên

•* Luật Doanh nghiệp 2005 :

“ *CTNNHH 2 thành viên trở lên là doanh nghiệp trong đó:*

- *Thành viên có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng thành viên không vượt quá 50.*
- *Thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn góp vào DN .*
- *Phần vốn góp của thành viên được chuyển nhượng theo quy định riêng.*
- *Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*
- *Công ty không được quyền phát hành cổ phần”*

6.7. Công ty TNHH một thành viên

- * Luật Doanh nghiệp (hiệu lực từ 01/01/2000):
- “*CT TNHH một thành viên là doanh nghiệp, trong đó :*
- *Do một tổ chức (pháp nhân) làm chủ sở hữu, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi vốn điều lệ của doanh nghiệp.*
- *Chủ sở hữu có quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần vốn điều lệ của công ty cho cá nhân, tổ chức khác.*
- *Công ty không được quyền phát hành cổ phiếu”.*
- CT TNHH một thành viên là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân

* Công ty TNHH một thành viên

•* Luật Doanh nghiệp 2005 :

“*Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp :*

- *Do **một tổ chức hoặc một cá nhân** làm chủ sở hữu (gọi là chủ sở hữu công ty); chủ sở hữu chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của doanh nghiệp.*
- *Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*
- *Công ty không được quyền phát hành cổ phần”*

6.8. Doanh nghiệp Nhà nước

- * Luật DNNN (hiệu lực từ 01/7/2004):
- “*DNNN là tổ chức kinh tế do Nhà nước sở hữu toàn bộ vốn điều lệ hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối, được tổ chức dưới hình thức công ty Nhà nước, công ty cổ phần, công ty TNHH*”.
-
- DNNN là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân

* Doanh nghiệp Nhà nước

- Theo Luật doanh nghiệp 2005, các Công ty Nhà nước thành lập theo Luật doanh nghiệp Nhà nước 2003 phải chuyển đổi thành Công ty TNHH hoặc Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp 2005.
- Thời hạn chuyển đổi là 4 năm kể từ ngày 01/7/2006. Trong thời hạn chuyển đổi, nếu công ty Nhà nước nào chưa chuyển đổi thì áp dụng theo những quy định của Luật doanh nghiệp Nhà nước 2003

•6.9. Hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật đầu tư nước ngoài tại VN (hiệu lực từ 09/6/2000):

•“HĐHTKD là văn bản ký kết giữa hai bên hay nhiều bên để tiến hành đầu tư, kinh doanh ở VN, trong đó quy định trách nhiệm và phân chia kết quả kinh doanh cho mỗi bên mà không thành lập pháp nhân mới”.

•

• HĐHTKD là loại hình kinh doanh không hình thành tổ chức mới nên không có tư cách pháp nhân.

Theo Luật đầu tư 2005 (áp dụng từ 01/7/2006):

- Nhà đầu tư (trong nước và nước ngoài) được ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh (gọi tắt là BBC) hoặc các hợp đồng BOT, BTO, BT để hợp tác sản xuất phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm và các hình thức hợp tác kinh doanh khác mà không thành lập pháp nhân.
- Đối tượng, nội dung hợp tác, thời hạn kinh doanh, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi bên, quan hệ hợp tác giữa các bên và tổ chức quản lý do các bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng.

• **6.10. Doanh nghiệp liên doanh theo Luật đầu tư nước ngoài tại VN (hiệu lực từ 09/6/2000):**

• ***“DNLD là doanh nghiệp do hai bên hoặc nhiều bên hợp tác thành lập tại VN trên cơ sở hợp đồng liên doanh hoặc hiệp định ký kết giữa Chính phủ VN và Chính phủ nước ngoài để tiến hành đầu tư, kinh doanh tại VN bằng cách hình thành nên pháp nhân mới”.***

• **DNLD là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân.**

Theo Luật đầu tư 2005, không có qui định hình thức này vì theo Luật doanh nghiệp 2005, nhà đầu tư nước ngoài muốn đầu tư tại Việt Nam bằng cách thành lập doanh nghiệp thì áp dụng các loại hình giống như nhà đầu tư trong nước (các loại công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty TNHH 2 thành viên trở lên)

• **6.11. Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài theo Luật đầu tư nước ngoài tại VN (hiệu lực từ 09/6/2000):**

• ***“Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài là doanh nghiệp do các cá nhân, tổ chức nước ngoài đầu tư toàn bộ vốn để thành lập tại VN theo qui định của Luật đầu tư, tự quản lý và tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh.***

• **DN 100% vốn đầu tư nước ngoài là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân.**

Luật đầu tư 2005 cũng không có qui định hình thức này vì theo Luật doanh nghiệp 2005, nhà đầu tư nước ngoài muốn đầu tư tại Việt Nam bằng cách thành lập doanh nghiệp thì áp dụng các loại hình giống như nhà đầu tư trong nước (doanh nghiệp tư nhân hoặc các loại công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty TNHH 2 thành viên trở lên và công ty TNHH một thành viên).